TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 15/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Điền và ông Nguyễn Xuân Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du, Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRIỆU ỨNG T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 15 tháng 5 năm 1969 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Ứng L (đã chết) và con bà Nông Thị M1; vợ là Ma Thị M2; con: có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị Thu H1, Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Hà Văn H2, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có đơn đề nghị xét xử mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Ma Thị M3, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có đơn đề nghị xét xử mặt.

+ Bà Ma Thị M4, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/4/2022, sau khi đã uống rượu Triệu Ứng T sang nhà ông Hà Văn H2 để nói chuyện về việc phần mộ bà Lường Thị V (là mẹ đẻ) của ông H2 được chôn cất tại khu đồi K thuộc thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trên mảnh đất gia đình T nhưng chưa có sự thống nhất với nhau. Thấy T say rượu, nên ông H2 bảo T đi về để hôm khác nói chuyện, nên T đã nảy sinh ý định lên phần mộ bà V để đập phá. T đi về nhà đi vào phía chuồng gà gần bếp của gia đình lấy 01 (một) chiếc xà beng bằng kim loại, một đầu nhọn, một đầu bè rồi một mình đi bộ lên phần mộ của bà V cách nhà T khoảng 120 mét. Khi đến nơi, T đứng ở phía bên phải mộ của bà V hai tay cầm xà beng dùng đầu nhọn đập vào bia mộ theo hướng từ phía qua trái, từ trước ra sau, khiến bia mộ vỡ thành nhiều mảnh rơi ra phía trước mộ rồi đùng chân đá bát hương, đèn dầu đặt phía trước mộ xuống bụi cỏ đằng trước. Sau đó, T dùng đầu nhọn của xà beng chọc xuống phần gạch ốp lát xung quanh mộ rồi chọc lên phần đất đắp trên mộ nhiều lần, vừa chọc vừa chửi. Sau khi đập phá, chọc phần mộ bà V xong, T cầm xà beng đi về nhà cất tại vị trí cũ rồi lên giường đi ngủ. Ngày 04/4/2022, T khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân và giao nộp 01 (một) chiếc xà beng.

Ngày 04/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp với chính quyền địa phương và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định: Phần mộ chính bà Lường Thị V được đắp bằng đất cao 0,80m, dài 03,17, rộng 02,10m, xung quanh được xây bằng bê tông xi măng, bậc thềm và mặt nên được lát gạch. Tại phần mộ chính phát hiện 06 (sáu) lỗ đất có kích thước khác nhau (kích thước lỗ to nhất trong diện 0,14 x 0,13 và sâu nhất 0,15m, kích thước miệng lỗ bé nhất trong diện 0,10m và nông nhất 0,10m). Tại phía trước phần mộ chính phát hiện một phần bia mộ còn sót lại và các mảnh vỡ bia mộ, bát hương bị vỡ, đèn dầu nằm ngoài vị trí được đặt ban đầu; phát hiện 21 vết thủng, nứt vỡ gạch có kích thướng to nhỏ khác nhau.

Tại Cơ quan điều tra:

Ông Hà Văn H2 khai: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 03/4/2022, khi đang ở nhà thì nghe có tiếng đập phá và tiếng chửi bới tại khu mộ mẹ đẻ ông H2 là bà Lường Thị V tại khu đồi K thuộc thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phía sau nhà, cách nhà khoảng 100 mét nên đã trình báo cơ quan Công an, sau đó lên kiểm tra thì phát hiện phần mộ của gia đình bị đập phá.

Bà Ma Thị M3 khai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/4/2022, khi đang ở nhà làm cơm thì nghe có tiếng đập phá và tiếng chửi bới từ phía khu mộ ở khu đồi K thuộc thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phía sau nhà, cách nhà khoảng 40 mét. Bà ra đằng sau nhà nghe giọng thì nhận ra giọng của ông Triệu Ứng T đang chửi bới ở đó.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bà Ma Thị M4 khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/4/2022, khi bà đang làm việc ở bếp của gia đình thì thấy Triệu Ứng T (chồng bà) say rượu đi đâu về rồi vào khu vực chuồng gà ở gần bếp lấy 01 (chiếc) xà beng bằng kim loại, dài 1,5 mét, có một đầu nhọn, một đầu bè, màu nâu đen vác lên vai rồi đi ra khỏi nhà. Sau một lúc thì T quay lại để xà beng vào vị trí cũ rồi lên giường đi ngủ.

Ngày 05/4/2022, Cơ quan Công an tiến hành xác minh kết quả xác định: Bà Lường Thị V chết ngày 30/11/2011 và được chôn cất tại thửa đất số 125, tờ bản đồ số 33, loại đất BCS, có diện tích 1165,9m^2 thuộc thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; hiện tại thửa đất trên do ủy ban nhân dân xã Y quản lý, từ trước đến nay không có yêu cầu giải quyết tranh chấp liên quan đến thửa đất trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị 01 (một) bia mộ bằng đá trị giá 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 (một) bát hương bằng sứ hình trụ trị giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); 2,4088m^2 gạch lát nền trị giá 337.232đ (ba trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm ba hai) đồng. Tổng trị giá thiệt hại tại thời điểm 03/4/2022 trị giá 737.232đ (bảy trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm ba hai) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSCĐ ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Triệu Ứng T về tội "Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt" theo khoản 1 Điều 319 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đào, phá mồ mả, chiếm đoạt những đồ vật để ở trong mộ, trên mộ hoặc có hành vi xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm".

Trong phần tranh luận đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Ứng T phạm tội "Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt".

- Áp dụng khoản 1 Điều 319; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Ứng T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xà beng bằng kim loại màu nâu đen có một đầu nhọn, một đầu bè, thân hình lục giác, chiều dài 1,528 m, đã qua sử dụng là chiếc xà beng mà T đã sử dụng để đập phá phần mộ bà Lường Thị V.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH bị cáo thuộc diện gia đình hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp án phí nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

***** Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ bào chữa, đề nghị: Nhất trí về tội danh cáo trạng truy tố và điều luật áp dụng đề nghị tại phiên tòa của Viện kiểm sát. Xét hoàn cảnh bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn có phần hạn chế, sau khi phạm tội đã cùng gia đình tự nguyện hỗ trợ khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp. Bị cáo thuộc diện gia đình hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp án phí nên đề nghị miễn án phí

hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Ứng T khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần "nội dung vụ án" đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn H2 và những người làm chứng bà Ma Thị M3 và bà Ma Thị M4 trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường do Công an huyện C lập ngày 04/4/2022. Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện C kết luận tài sản bị thiệt hại của mồ mả tại khu đồi K thuộc thôn P, xã Y, huyện C (khu đất có phần mộ bà Lường Thị V do UBND xã Y quản lý, từ trước đến nay không có yêu cầu giải quyết tranh chấp liên quan đến thửa đất trên) là 737.232đ (bảy trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm ba hai) đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 03/4/2022, tại khu đồi K thuộc thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Ứng T có hành vi xâm phạm mồ mả bà Lường Thị V, tổng thiệt hại về tài sản là 737.232đ (bảy trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm ba hai). Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến đời sống tinh thần và tâm linh, gây tâm lý hoang mang lo lắng, bức xúc của những người con, người cháu, người thân của người đã chết đối với ngôi mộ nói trên; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã Y, huyện C; xâm phạm đến phong tục tập quán truyền thống, gây dư luận phẫn nộ trong quần chúng nhân dân trên địa bàn.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi đập phá phần mộ bà Lường Thị V của Triệu Ứng T đủ yếu tố cấu thành tội "Xâm phạm …, mồ mả, …" theo quy định tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Triệu Ứng T là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc "Xâm phạm…mồ mả…" của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nên

bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm; sau khi phạm tội đã cùng gia đình hỗ trợ (khắc phục) thiệt hại cho gia đình ông H2 với số tiền 12.050.000đ (mười hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hộp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo có bố đẻ ôngTriệu Ứng L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì, mẹ đẻ là bà Nông Thị M1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất. Nên Hội đồng xét xử áp điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội, biết ăn năn hối cải, quyết tâm sữa chữa lỗi lầm trở thành người lương thiện. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo đập vỡ làm hư hỏng, trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/8/2022 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông H2 đã được gia đình bị cáo hỗ trợ khắc phục sửa chữa với số tiền 12.050.000đ (mười hai triệu không trăm năm năm mươi nghìn) đồng, nay ông H2 không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng: 01 (một) chiếc xà beng bằng kim loại màu nâu đen có một đầu nhọn, một đầu bè, thân hình lục giác, chiều dài 1,528 m, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo xét cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện gia đình hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Triệu Ứng T phạm tội "Xâm phạm …, mồ mả, …".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 319; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Triệu Ứng T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xà beng bằng kim loại màu nâu đen có một đầu nhọn, một đầu bè, thân hình lục giác, chiều dài 1,528m (một phẩy năm hai tám) mét, đã qua sử dụng.

(Số lượng, tình trạng và ký hiệu theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo được miễn nộp án phí án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện C;
- VKSND huyện C**;**
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người có QL,NVLQ ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA; HS THAHS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Hiến Công Hanh